

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Lập

2. Ông Trần Quốc Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 13, ấp Ph, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Văn C**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã H huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:*

Ngày 11/7/2019, anh Võ Văn C có vay của bà số tiền 68.000.000 đồng. Thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, hạn 10 ngày sau sẽ trả lại tiền. Anh C viết giấy vay tiền và ký tên.

Ngày 15/7/2019, anh C có trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 58.000.000 đồng, đến nay anh C vẫn chưa trả.

Nhiều lần bà đến nhà đòi tiền nhưng anh C chỉ hứa hẹn, nhưng không thực hiện việc trả tiền.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu anh Võ Văn C trả cho bà số tiền vay gốc là 58.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 11/7/2019 đến ngày 30/12/2019, tạm tính là 05 tháng, tiền lãi là 2.900.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi anh C phải trả là 60.900.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi sau ngày 30/12/2019.

Bị đơn anh Võ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019 về lãi suất; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với anh Võ Văn C. Buộc anh Võ Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền vay gốc là 58.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Võ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Anh Võ Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có nhà cửa ổn định nhưng hiện tại anh C không còn sinh sống tại địa phương. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện (bà Lê Thị T) đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú người bị kiện (anh Võ Văn C) địa chỉ được ghi trong Giấy vay tiền ngày 11/7/2019 nên được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Trong vụ án này, người bị kiện (anh Võ Văn C) thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng vay tài sản mà không thông báo cho bà T biết về

nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật. Xác định nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng của anh C là tại tổ 6, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bà Lê Thị T là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Võ Văn C là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, anh C.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 11/7/2019, bà Lê Thị T cho anh Võ Văn C vay số tiền 68.000.000 đồng, đến ngày 15/7/2019, anh C có trả cho bà T được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 58.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày sau sẽ trả lại tiền, không thỏa thuận tiền lãi, không thế chấp tài sản. Sau khi vay tiền thì anh C bỏ địa phương đi không rõ đi đâu. Bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 58.000.000 đồng và tiền lãi là 2.900.000 đồng. Sau đó, bà T rút lại 01 phần yêu cầu về yêu cầu tính lãi suất từ 1% xuống thành 0,83% thành tiền lãi là 2.407.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T đối với anh C về số tiền vay gốc 58.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại giấy nợ ngày 11/7/2019, anh Võ Văn C có ký nhận nợ bà Lê Thị T số tiền 68.000.000 đồng, hẹn đến 10 ngày sau sẽ trả nhưng vẫn không thực hiện, đủ căn cứ xác định anh C nợ bà T số tiền vay gốc 58.000.000 đồng. Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc anh C có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay gốc 58.000.000 đồng.

Xét về việc bà T yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/7/2019 đến ngày 30/12/2019, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giấy nợ ngày 11/7/2019, giữa bà T và anh C có thỏa thuận thời hạn trả là 10 ngày (tức là ngày 21/7/2019), đến hạn trả anh C không trả cho bà T số tiền đã vay nên xác định ngày anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 22/7/2019. Khi thỏa thuận vay giữa bà T, anh C không thỏa thuận cụ thể về tiền lãi của số tiền vay gốc, mặt khác không có văn bản ý kiến của anh C nên không thể xác định mức lãi suất của số tiền vay trên nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất là 10/năm tương đương 0,83%/tháng.

Do bà T tự nguyện yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 11/7/2019 đến ngày 30/12/2019 với mức lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 2.407.000 đồng, nếu theo quy định số tiền lãi được tính như sau: 58.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng 08 ngày (từ ngày 22/7/2019 đến ngày 30/6/2020) = 5.423.000 đồng, Do yêu cầu tính tiền lãi của bà T thấp hơn số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi của bà T. Số tiền lãi anh C phải trả cho bà T là 2.407.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị T được chấp nhận nên anh Võ Văn C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 144; 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với anh Nguyễn Văn C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T tổng số tiền 60.407.000 (sáu mươi triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn) đồng (trong đó, tiền gốc là 58.000.000 đồng; tiền lãi là 2.407.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị T cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 3.020.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 1.522.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp tại biên lai thu số 0000318 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự

vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Xuân Lan**